

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày 11 tháng 9 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ma Thị Nghi

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết

2. Ông Đoàn Hùng Tự

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2019/TLST - HS ngày 21 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 15/2019/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

THÈN ĐỨC K sinh ngày 19 tháng 12 năm 1993, tại huyện V, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Đội 4, thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thèn Công M và bà Hoàng Thị Q; vợ: Nguyễn Thị L; con: có một con sinh năm 2013; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/5/2019 đến ngày 15/5/2019, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Hoàng Thị Q; sinh năm 1972; nghề nghiệp: Làm ruộng; địa chỉ: Đội 4, thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 04/5/2019 bị cáo Thèn Đức K đang ở nhà tại Đội 4, thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang nảy sinh ý định mua pháo mang về nhà đốt, bị cáo

sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 có số thuê bao 0869.969.193, gọi vào số thuê bao 0369.844.542 lưu trong danh bạ là “Sò xéo hồ”, để hỏi mua pháo, nhưng S không nghe máy. Số điện thoại trên là của một nam giới tên là S (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch và địa chỉ), bị cáo làm quen và trao đổi số điện thoại với Sò từ tháng 05/2018 tại chợ thị trấn M, huyện V, tỉnh Hà Giang. Đến khoảng hơn 18 giờ cùng ngày, bị cáo nhận được cuộc gọi từ số thuê bao 0859.809.016, người này tự giới thiệu tên là S, quá trình trao đổi qua điện thoại, bị cáo hỏi “có pháo không”, S đáp “có” sau đó cả hai thống nhất khoảng 06 giờ ngày 07/5/2019, gặp nhau tại gốc cây cổ thụ, đường đi thủy điện N, cách chợ xã K, huyện V, tỉnh Hà Giang khoảng 500 mét để giao nhận pháo và tiền.

Đến 17 giờ ngày 05/5/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, biển kiểm soát 23G1-012.22 của bà Hoàng Thị Q đi huyện V, khi hỏi mượn xe Khoa nói mượn đi chơi. Khoảng 22 giờ cùng ngày thì đến thị trấn M, huyện V, bị cáo nghỉ và chơi tại thị trấn đến hết ngày 06/5/2019. Khoảng 05 giờ ngày 07/5/2019, Khoa điều khiển xe mô tô từ thị trấn M đến điểm đã hẹn, gặp S đang đứng tại gốc cây cổ thụ, bên cạnh có 02 thùng cát tông màu nâu, được S cho biết bên trong mỗi thùng có 18 hộp pháo, tổng cộng 02 thùng có 36 hộp pháo; S đưa ra mức giá 100.000 đồng/01 hộp (*Một trăm nghìn đồng một hộp*), bị cáo K đồng ý mua. Tiếp đó, bị cáo lấy tiền trả 36 hộp pháo với số tiền 3.600.000 đồng (*Ba triệu sáu trăm nghìn, tiền Việt Nam đồng*), gồm nhiều mệnh giá khác nhau. Trả tiền xong, bị cáo chuyển 02 thùng cát tông pháo đặt lên yên xe, lấy dây cao su màu đen buộc và vận chuyển về hướng thành phố H, còn S đi đâu bị cáo không biết. Đến 10 giờ 15 phút cùng ngày, khi bị cáo điều khiển xe mô tô đến ngã tư đèn tín hiệu giao thông đầu cầu Yên Biên I, thuộc phường N, thành phố H thì bị tổ công tác Phòng PC03 Công an tỉnh Hà Giang phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Biên bản cân tịnh, lấy mẫu vật gửi giám định, niêm phong mẫu vật gửi giám định và niêm phong vật chứng hồi 11 giờ 20 phút ngày 07/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang, cân tịnh 36 hộp giấy đều có kích thước 15cm x 14cm x 14cm, tổng khối lượng pháo Thèn Đức K vận chuyển là 49 kg (*Bốn mươi chín kilôgam*).

Tại Bản kết luận giám định số 184/KL-PC09 ngày 13/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: Các mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1 là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (*có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ*).

Vật chứng vụ án:

Căn cứ Quyết định xử lý vật chứng số 14/QĐ-CQĐT ngày 30/7/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, đã tiến hành trao trả tài sản cho bà Hoàng Thị Q gồm:

- 01 (*Một*) xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, màu sơn Đỏ - Đen, biển kiểm soát: 23G1-01222; số khung: 270XBY360210, số máy: F27E-1200930, xe đã qua sử dụng.

- 01 (Một) bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe số: 003442, mang tên Hoàng Thị Q, do Công an huyện V, tỉnh Hà Giang, cấp ngày 21/11/2018.

Số vật chứng được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố H quản lý theo quy định của pháp luật, gồm:

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động Iphone 6, màu xám, gắn 01 sim Viettel số thuê bao: 0869.969.193, số IMEI: 359282062868584. Điện thoại đã qua sử dụng.

Số vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng của Công an tỉnh Hà Giang quản lý theo quy định của pháp luật, gồm:

- 02 (Hai) thùng cát tông dán niêm phong bên trong có 32 hộp pháo, khối lượng 43,5 kg (*Bốn mươi ba phẩy năm kilôgam*), là số lượng pháo còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Q xác nhận đã nhận lại tài sản. Sau khi nhận lại tài sản bà Q không có ý kiến đề nghị gì thêm.

Bản cáo trạng số 18/CT- VKTPHG ngày 20/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Thèn Đức K về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan CSĐT, phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do cơ quan điều tra thu thập được về thời gian, địa điểm, hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cũng như vật chứng thu giữ được phù hợp với kết quả điều tra, nội dung vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung Cáo trạng truy tố đã nêu. Đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Thèn Đức K phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

- Hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Thèn Đức K từ 26 đến 32 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 52 đến 60 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định.

- Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Bị cáo K không có ý kiến tranh luận với luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Q không có ý kiến tranh luận với luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, bị xử lý về hình sự là thỏa đáng. Bị cáo hứa sẽ cải tạo tốt và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử vụ án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Thèn Đức K, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như sau: Hồi 10 giờ 15 phút ngày 07/5/2019, Thèn Đức K đã có hành vi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, biển kiểm soát 23G1-012.22, trên xe chở 02 thùng cát tông, bên trong 02 thùng có chứa 36 hộp pháo, mục đích mang về nhà để sử dụng; khi đi đến ngã tư đèn tín hiệu giao thông đầu cầu Y, thuộc phường N, thành phố H thì bị tổ công tác Phòng PC03 Công an tỉnh Hà Giang phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Theo biên bản mở niêm phong, cân tịnh khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra tỉnh Hà Giang xác được khối lượng pháo Thèn Đức K vận chuyển là 49 kg (*Bốn mươi chín kilogam*). Theo bản Kết luận giám định, số: 184/KL-PC09 ngày 13/5/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1 là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (*có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ*). Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Thèn Đức K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” tội phạm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước, bị cáo nhận thức rõ việc Nhà nước đã cấm mọi hành vi sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng pháo nổ hoặc pháo hoa gây nổ. Trong khi bị cáo ý thức được hành vi vận chuyển pháo nổ là bị cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, làm gia tăng tình hình tội phạm chung. Bị cáo tự thực hiện hành vi phạm tội độc lập một mình. Do vậy, bị cáo phải tự chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra. Nên cần phải xét xử một mức án tương xứng với tính

chất, mức độ hành vi phạm tội để giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo K có 02 tình tiết giảm nhẹ là tình tiết thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Gia đình bị cáo có ông ngoại là người có công với Nhà nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, thấy rằng không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo nên áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 - BLHS năm 2015 đối với bị cáo để bị cáo được cải tạo tại cộng đồng dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền nơi cư trú.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng vụ án:

- Cơ quan điều tra đã thu giữ toàn bộ số pháo của bị cáo K đã được niêm phong theo quy định. Xét thấy đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu xử lý theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 8 nghị định 26/2012/NĐ-CP ngày 18/02/2012 của chính phủ, quy định trình tự thủ tục thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ tư pháp; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự giao cho Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang xử lý theo thẩm quyền.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, màu sơn Đỏ - Đen, biển kiểm soát: 23G1-012.22; số khung: 270XBY360210, số máy: F27E-1200930, xe đã qua sử dụng và 01 (Một) bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe số: 003442, mang tên Hoàng Thị Q, do Công an huyện V, tỉnh Hà Giang, cấp ngày 21/11/2018. Căn cứ Quyết định xử lý vật chứng số 14/QĐ-CQĐT ngày 30/7/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, đã tiến hành trao trả tài sản cho bà Hoàng Thị Q. Xét việc trả vật chứng của cơ quan Điều tra là phù hợp đúng luật nên chấp nhận. Tại phiên tòa bà Q không có ý kiến đề nghị gì thêm nên không xem xét giải quyết.

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động Iphone 6, màu xám, gắn 01 sim Viettel số thuê bao: 0869.969.193, số IMEI: 359282062868584. Điện thoại đã qua sử dụng. Là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc khi phạm tội nên xét cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[8]. Ngoài lần mua bán, vận chuyển pháo nói trên, bị cáo K còn khai nhận mua và vận chuyển pháo vào khoảng đầu tháng 03/2019, bị cáo mua của Sò 11 hộp pháo với tổng số tiền 1.100.000 đồng (*Một triệu một trăm nghìn, tiền Việt Nam đồng*). Vận chuyển về cất giấu tại bụi cây, cách đường liên thôn 08 mét, thuộc thôn Bản T, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang, cách nhà bị cáo khoảng 01 kilômét, mục đích để sử dụng, khoảng 07 ngày sau kiểm tra thì không thấy pháo, không xác định do ai lấy. Cơ quan cảnh sát điều tra đang tiếp tục xác minh, điều tra, làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với người đàn ông đã bán pháo cho bị cáo Thên Đức K, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với số thuê bao 0369.844.542 đã liên lạc với số thuê bao 0869.969.193 là của bị cáo trong khoảng thời gian từ ngày 01/3/2019 đến hết ngày 15/03/2019 và từ ngày 05/5/2019 đến hết ngày 07/05/2019. Quá trình làm việc tại Chi nhánh Viettel Hà Giang không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người dùng.

- Đối với số thuê bao 0859.809.016 đã liên lạc với số thuê bao 0869.969.193 là của bị cáo trong khoảng thời gian từ 03/5/2019 đến hết ngày 07/5/2019, xác định chủ thuê bao là Giàng Thị C (*Sinh năm: 1995; số chứng minh nhân dân: 085301739; thường trú xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng*), nhưng đã chết từ khoảng tháng 11/2014; hiện chưa xác định ai là người sử dụng số thuê bao này.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, biển kiểm soát 23G1-012.22 của bà Hoàng Thị Q (*là mẹ đẻ của K*), khi K hỏi mượn xe, bà Q không biết K dùng vào mục đích vận chuyển pháo và sau khi nhận lại tài sản bà Q không có ý kiến đề nghị gì thêm do vậy không đề cập xử lý.

[9]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ vào Điều 8 nghị định 26/2012/NĐ-CP ngày 18/02/2012 của chính phủ, quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ tư pháp;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Tuyên bố bị cáo Thèn Đức K phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

+ Xử phạt bị cáo Thèn Đức K 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 11/9/2019.

Giao bị cáo Thèn Đức K cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang giám sát giáo dục bị cáo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang nơi bị cáo cư trú cùng giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

+ Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) thùng cát tông bên trong chứa 32 hộp pháo, khối lượng 43,5 kg (Bốn mươi ba phẩy năm ki lô gam), là số lượng pháo còn lại sau khi giám định. Được niêm phong theo quy định của pháp luật. Số vật chứng này đang được bảo quản tại kho vật chứng của Công an tỉnh Hà Giang quản lý theo quy định của pháp luật. Giao cho Cơ quan Công an thành phố H xử lý theo thẩm quyền.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động Iphone 6, màu xám, gắn 01 sim Viettel số thuê bao: 0869.969.193, số IMEI: 359282062868584. Điện thoại đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục thi hành án dân sự thành phố H ngày 23/8/2019.

+ Về án phí: Bị cáo Thèn Đức K phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Hà Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Viện kiểm sát TP.H;
- Công an TP.H;
- CQ thi hành án hình sự;
- Chi cục THADSTP.H;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- UBND xã T; huyện V;
- Lưu HS - Bộ phận

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Thị Nghị